

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH 30a TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

Ths. Lê Hoàng Bá Huyền

Trường Đại học Hồng Đức

Ths. Lê Quang Huy

Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND huyện Bá Thước

Mục tiêu của bài báo là đánh giá thực trạng quản lý tài chính đối với chương trình 30a trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2009 - 2011, từ đó nêu lên một số giải pháp chủ yếu nhằm hoàn thiện quản lý tài chính đối với chương trình này. Từ việc nghiên cứu các văn bản quy định về quản lý tài chính đối với chương trình 30a của các cấp có thẩm quyền và trên cơ sở nghiên cứu số liệu thực tế của các cơ quan chức năng địa phương nhóm tác giả đã tiến hành phân tích kết quả thực hiện, đánh giá những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc quản lý chương trình này. Từ đó đưa ra khuyến nghị về năm nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý tài chính chương trình 30a tại huyện Bá Thước.

Từ khoá: chương trình 30a, huyện Bá Thước, quản lý tài chính.

1. Một số quy định hiện hành về quản lý tài chính đối với chương trình 30a

Nội dung cơ bản về quản lý tài chính đối với chương trình 30a ở cấp huyện được quy định như sau:

Thứ nhất, quy định việc lập dự toán và phân bổ kinh phí thực hiện chương trình: việc lập, phân bổ, giao dự toán kinh phí chương trình thực hiện theo quy định của Luật NSNN, chỉ thị của Thủ tướng chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Hàng năm, UBND huyện lập dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP theo từng dự án nhiệm vụ, chế độ, chính sách cùng với dự toán ngân sách huyện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan để tổng hợp cùng với dự toán ngân sách tỉnh; Dự toán ngân sách và các nguồn tài chính thực hiện các dự án, nhiệm vụ, chế độ, chính sách theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP được phân kỳ thực hiện theo kế hoạch hàng năm, đảm bảo tính khả thi;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao dự toán ngân sách cho các huyện. Căn cứ nguồn lực từ các chương trình, dự án trên địa bàn được giao, nhu cầu thực tế của người dân ở từng

thôn, bản, xã, UBND huyện trình HĐND huyện quyết định dự toán ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cho từng cơ quan, đơn vị và giao dự toán ngân sách cho các xã UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã quyết định dự toán thu, chi ngân sách xã.

Thứ hai, quy định về việc quản lý, cấp phát, thanh toán và quyết toán kinh phí: Đối với các công trình, dự án thực hiện từ nguồn vốn đầu tư phát triển, việc quản lý, cấp phát, thanh toán đối với các công trình, dự án được đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các huyện nghèo.

Đối với các nhiệm vụ, chế độ, chính sách thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp: việc quản lý, cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Số kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chương

trình theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP được hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

Thứ ba, quy định về công tác kiểm tra, giám sát: UBND tỉnh chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về chất lượng, tiến độ, hiệu quả chương trình trên địa bàn. Căn cứ mục tiêu của Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương, UBND tỉnh chỉ đạo các huyện xây dựng các chỉ tiêu cụ thể cần đạt được theo tiến độ từng năm, từng giai đoạn và kết thúc Chương trình làm cơ sở giám sát đánh giá kết quả thực hiện chương trình trên địa bàn từng huyện, xã và toàn tỉnh.

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các huyện thường xuyên tổ chức kiểm tra thực hiện Chương trình. Cơ quan thường trực Chương trình của tỉnh chủ trì đề xuất kế hoạch, nội dung kiểm tra, giúp UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá thực hiện Chương trình.

UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, các đơn vị liên quan tạo điều kiện thuận lợi để HĐND, Mặt trận Tổ quốc, cơ quan đoàn thể xã hội các cấp ở địa phương, cộng đồng tham gia giám sát và phối hợp giám sát thực hiện Chương trình.

2. Thực trạng quản lý tài chính chương trình

Bảng 1: Tình hình thanh toán vốn đầu tư các công trình XDDB thuộc chương trình 30a do huyện làm chủ đầu tư năm 2009-2011

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	Dự toán	Kế hoạch vốn	KL hoàn thành	Vốn đã giải ngân
	TỔNG CỘNG	203.462	95	105.897	94.754
1	Đường GT từ QL217 đi Diên Quang, Diên Thượng	18.17	13.7	18.17	13.454
2	Đường GT từ QL217 đi Văn Nho	12.503	9.6	12.503	9.6
3	Đường GT từ Lũng Niêm đi Thành Sơn	39.744	17.7	23.846	17.7
4	Đường GT từ QL217 Ái Thượng đi ngã ba Kẹm xã Diên Lư	29.637	10.6	11.856	10.6
5	Đường GT từ thôn Mươi đi thôn Muôn xã Diên Quang	12.672	6.6	3.168	6.6
6	Đường GT từ Ban Công đi Thành Lâm	4.988	2.3	2.494	2.3
7	Đường GT từ làng Thành Diên đi làng Duồng xã Diên Hạ	23.928	7.7	5.982	7.7
8	Trung tâm dạy nghề huyện Bá Thước	24.69	11.369	14.814	11.369
9	Đập Bai Tùng thôn Phià, xã Cổ Lũng	3.487	3.031	3.031	3.031
10	Đập Bai Trướm thôn Trướm xã Diên Quang	4.13	3	4.13	3
11	Đường GT từ Cẩm Quý huyện Cẩm Thủy đi Lương Trung huyện Bá Thước	29.513	9.4	5.903	9.4

Nguồn: Ban quản lý các công trình GT- XDDD - điện và BQL các dự án PTSX, nông, lâm, thủy lợi huyện Bá Thước theo NQ 30a

30a trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

2.1 Thực trạng công tác lập kế hoạch tài chính và phân bổ nguồn vốn

Để được phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình hàng năm UBND huyện Bá Thước lập kế hoạch tài chính gửi Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính để được phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình. Kế hoạch tài chính thực hiện Chương trình 30a của huyện được Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tổng hợp từ dự toán kinh phí thực hiện các hợp phần do UBND các xã, thị trấn, các Phòng chuyên môn và các Ban quản lý dự án lập. Kế hoạch tài chính đã xác định rõ nguồn vốn đầu tư, nguồn vốn sự nghiệp, nguồn ngân sách nhà nước và nguồn hỗ trợ của các doanh nghiệp. Kế hoạch tài chính được lập vào tháng 8 của năm trước năm kế hoạch (cùng dự toán ngân sách hàng năm). Ngoài gửi Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính UBND huyện còn gửi cho các Tập đoàn kinh tế, các Doanh nghiệp được Chính phủ giao giúp đỡ huyện Bá Thước.

Sau ba năm thực hiện 2009-2011 tổng nguồn vốn đầu tư để thực hiện Chương trình 30a của huyện Bá Thước là: 197.892,8 triệu đồng. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước: 161.403,1 triệu đồng (Vốn đầu tư: 97.700,0 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 63.703,1 triệu

đồng), vốn do doanh nghiệp tài trợ: 36.489,8 triệu đồng.

Nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước chủ yếu được UBND tỉnh phân bổ trực tiếp cho các công trình, dự án do UBND huyện làm Chủ đầu tư. Các công trình huyện làm Chủ đầu tư giao cho 2 Ban quản lý dự án là Ban quản lý các công trình giao thông - xây dựng dân dụng - điện huyện Bá Thước theo NQ30a và Ban quản lý các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nông, lâm, ngư nghiệp huyện Bá Thước theo Nghị quyết 30a giúp UBND huyện quản lý, thực hiện dự án.

Các nguồn vốn sự nghiệp và vốn do các doanh nghiệp hỗ trợ được UBND huyện Bá Thước phân bổ cho 22 xã, các đơn vị và các Ban quản lý dự án để thực hiện các Chương trình. Nguồn vốn trên được phân bổ tương ứng với mức độ nghèo của từng xã, nhiệm vụ của từng đơn vị.

2.2 Thực trạng công tác quản lý, cấp phát, thanh toán kinh phí

2.2.1 Cấp phát, thanh toán vốn đầu tư đối với các công trình xây dựng cơ bản thuộc chương trình 30a

Trong lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng từ nguồn vốn đầu tư phát triển sau 3 năm thực hiện huyện Bá Thước được đầu tư 20 công trình xây dựng cơ bản từ nguồn vốn đầu tư phát triển. Trong đó 11 công trình do huyện làm chủ đầu tư bao gồm 1 công trình trường học, 2 công trình thủy lợi và 8 công trình

giao thông với tổng mức đầu tư là 203.462,6 triệu đồng, khối lượng hoàn thành đạt giá trị 105.987 triệu đồng. Trong đó, vốn đã giải ngân là 94.754 triệu đồng.

Đối với các công trình do cấp xã làm chủ đầu tư trong thời gian qua là 9 công trình, bao gồm 3 công trình điện và 6 công trình giao thông với tổng mức đầu tư là 2.770,8 triệu đồng, hiện đã giải ngân được 2.550,8 triệu đồng. Tình hình thực hiện qua bảng 2.

2.2.2 Cấp phát kinh phí triển khai thực hiện các chính sách thuộc nguồn vốn sự nghiệp

Căn cứ kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao, UBND huyện Bá Thước đã phân bổ kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, các xã thực hiện. Tổng số kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình trong 3 năm từ năm 2009 - 2011 là 63.703,1 triệu đồng trong đó năm 2009 là 35.441,2 triệu đồng, năm 2010 là 13.421 triệu đồng, năm 2011 là 14.840,9 triệu đồng tình hình thực hiện như bảng 3.

Việc cấp phát, thanh toán kinh phí triển khai thực hiện các chính sách thuộc nguồn vốn sự nghiệp có thể được đề cập đến ba nhóm chính sách cụ thể sau:

* Một là, cấp phát kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập, bao gồm:

- *Cấp kinh phí hỗ trợ lần đầu giống cây trồng rừng sản xuất*: Năm 2009 huyện lập kế hoạch và được tỉnh giao kinh phí thực hiện là 284 triệu đồng

Bảng 2: Tình hình thanh toán vốn đầu tư các công trình XDCB thuộc chương trình 30a do cấp xã làm chủ đầu tư năm 2009-2011

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	Danh mục công trình	Dự toán	Kế hoạch vốn	KL hoàn thành	Vốn đã giải ngân
	TỔNG CỘNG	2.770,9	2.590,5	2.714,9	2.550,8
1	ĐDK 0,4KV thôn Đồi Công, xã Lương Ngoại	324,4	200,0	324,4	200,0
2	ĐDK 35KV và TBA 75KVA số 3 xã Thiết Kế	269,1	262,2	262,2	262,2
3	Đường giao thông thôn Thuý, xã Thiết Ống	306,5	305,1	305,1	305,1
4	Đường giao thông thôn Thung, xã Ái Thượng	307,5	295,1	295,1	295,1
5	Đường giao thông thôn Chiềng Lãm, xã Điền Lư	297,7	294,1	294,1	294,1
6	Đường giao thông thôn Cò đi thôn Trúc, xã Điền Trung	299,9	282,3	282,3	282,2
7	Cống thôn Môt, xã Lâm Xa	299,6	293,6	293,6	293,3
8	Đường GT từ trung tâm đi thôn Anh Vân, xã Tân Lập	300,0	296,7	296,7	296,7
9	ĐDK 35KV cấp điện cho TBA số 5 xã Điền Hạ	366,2	361,4	361,4	322,1

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bá Thước

Bảng 3: Tình hình thực hiện nguồn vốn sự nghiệp Chương trình 30a năm 2009 - 2011*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung	Kinh phí được giao	Thực hiện đến 31/12/2011	Tỷ lệ thực hiện (%)
	TỔNG CỘNG	63.703	56.996	89,5
1	Chính sách phát triển sản xuất	4.7	4.5	95,7
2	Kinh phí khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ng	500	500	100,0
3	Dự án đào tạo cán bộ xã, thôn, bản	840	785	93,4
4	Hỗ trợ các DV về đời sống, trợ giúp pháp lý	38	36	94,7
5	Chính sách hỗ trợ hoạt động văn hóa thông tin	18	18	100,0
6	Hỗ trợ khoanh nuôi, bảo vệ rừng	2.394		0,0
7	Hỗ trợ lần đầu giống cây trồng rừng sản xuất	284		0,0
8	Kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo 167	24.343	23.512	96,6
9	Phụ cấp giáo viên theo ND 61	6	5.419	90,3
10	Quy hoạch nông thôn mới	4.58	4.58	100,0
11	Quy hoạch sản xuất nông nghiệp	1.17	1.17	100,0
12	Hỗ trợ 1 lần mua vật nuôi	16.11	13.918	86,4
13	Chính sách xuất khẩu lao động	426	426	100,0
14	Bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền, vận động quần chúng	760	760	100,0
15	Quy hoạch nông, lâm, thủy sản	600	600	100,0
16	Nâng cao chất lượng CLB phụ nữ giảm nghèo	39	39	100,0
17	Chế độ khuyến nông viên thôn bản	765	597	78,0
18	Chính sách luân chuyển cán bộ	136	136	100,0

Nguồn: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bá Thước

nhưng dự án 661 đang thực hiện trên địa bàn huyện cũng thực hiện chính sách trên nên huyện Bá Thước đã xin UBND tỉnh được chuyển số kinh phí trên sang thực hiện chính sách hỗ trợ mua giống vật nuôi. Được sự nhất trí của UBND tỉnh năm 2011 huyện đã thực hiện xong nội dung trên.

- *Cấp kinh phí hỗ trợ thông qua khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng, giao rừng và giao đất để trồng rừng sản xuất:* Năm 2009 huyện lập kế hoạch và được giao 2.394 triệu đồng để thực hiện chính sách này. Nhưng hiện tại dự án 661 đang thực hiện trên địa bàn huyện cũng thực hiện chính sách về khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng nên huyện Bá Thước đã xin UBND tỉnh được chuyển số kinh phí trên sang thực hiện chính sách hỗ trợ mua giống vật nuôi. Được sự nhất trí của UBND tỉnh năm 2010 huyện đã thực hiện xong nội dung trên.

- *Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Trạm khuyến nông:* Để đảm bảo kinh phí hoạt động cho Trạm

khuyến nông các huyện nghèo cao hơn gấp đôi so với các huyện khác. Năm 2009 huyện được hỗ trợ 100 triệu đồng, năm 2010 huyện được hỗ trợ 200 triệu đồng và năm 2011 huyện được hỗ trợ 200 triệu đồng. Số kinh phí trên Trạm khuyến nông huyện đã nhân rộng các mô hình có sẵn như mô hình nuôi vịt đặc sản tại xã Cổ Lũng, mô hình trồng cây dược liệu tại xã Lũng Cao, mô hình bón phân viên nén dúi sâu cho lúa tại 3 xã Điền Lư, Ban Công và Lũng Niêm.

- *Kinh phí thực hiện các dự án quy hoạch:* Năm 2010 huyện được hỗ trợ kinh phí (600 triệu) thực hiện dự án quy hoạch nông, lâm thủy sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên do triển khai thực hiện dự án chậm nên cuối năm 2011 dự án vẫn chưa thực hiện xong.

Có 9 xã năm 2010 được hỗ trợ kinh phí quy hoạch nông thôn mới (220 triệu/ xã) và quy hoạch nông nghiệp (130 triệu/ xã). Đến hết năm 2011 đã thực hiện xong và được phê duyệt quy hoạch.

Có 13 xã năm 2011 được hỗ trợ kinh phí quy hoạch nông thôn mới (200 triệu/xã), đến cuối năm 2011 vẫn chưa thực hiện xong.

* Hai là, thực hiện cấp phát kinh phí thực hiện chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề nâng cao dân trí.

- *Kinh phí cấp cho đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ xã, thôn và cộng đồng*: Tổng số kinh phí tình giao cho huyện cả 3 năm là 840 triệu đồng, hết năm 2011 huyện đã thực hiện và giải ngân được 785,0 triệu đồng đạt 93,4% kế hoạch. Với số kinh phí trên huyện đã mở được 02 lớp tập huấn cho 92 cán bộ xã và 06 lớp tập huấn cho 934 cán bộ thôn, bản.

- *Kinh phí cấp cho công tác tuyên truyền, tư vấn xuất khẩu lao động*: Sau 3 năm thực hiện huyện đã cấp 426 triệu đồng cho việc thực hiện chính sách xuất khẩu lao động. Cụ thể huyện đã phối hợp với 7 công ty xuất nhập khẩu lao động đưa được 48 người đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, 70 người đang chờ bay và 25 người đang học tiếng.

* Ba là, cấp phát kinh phí thực hiện chính sách cán bộ đối với các huyện nghèo

Sau 3 năm thực hiện, huyện Bá Thước đã luân chuyển 3 cán bộ từ huyện về xã. Tổng số kinh phí để thực hiện chính sách là 135,6 triệu đồng, huyện đã phân bổ và chi trả kịp thời cho các đối tượng được luân chuyển.

2.2.3 Triển khai thực hiện nguồn vốn doanh nghiệp tài trợ

Tập đoàn viễn thông quân đội Viettel là Doanh nghiệp được Chính phủ chỉ định giúp đỡ huyện Bá Thước thực hiện Nghị quyết 30a về giảm nghèo nhanh và bền vững đã cam kết vừa đầu tư phát triển bền vững thông qua hoạt động phối hợp kêu gọi đầu tư và hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở, vừa hỗ trợ giảm nghèo nhanh thông qua hoạt động vận động ủng hộ, giúp đỡ bằng tiền và vật chất. Sau 3 năm thực hiện đơn vị đã hỗ trợ cho huyện Bá Thước với tổng số tiền và hiện vật (quy tiền) là 29.738,8 triệu đồng. Số tiền này được dùng để hỗ trợ làm nhà cho hộ nghèo, xây dựng trạm BTS, hỗ trợ điện thoại homephone, hỗ trợ máy tính, điện thoại di động, tivi....

Đối với kinh phí các doanh nghiệp ủng hộ bằng tiền mặt: Huyện đã tập trung ưu tiên đầu tư hỗ trợ

trực tiếp cho nhân dân và xây dựng các công trình có ý nghĩa thiết thực phục vụ cho sản xuất, đời sống dân sinh như hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở, xây nhà bán trú dân nuôi, nhà ở giáo viên vùng cao, hỗ trợ bể chứa nước sinh hoạt cho nhân dân...

Đối với ủng hộ bằng vật chất: Huyện đều ra quyết định và chỉ đạo phân phối, cấp phát đến tận tay các đối tượng được thụ hưởng trên phạm vi địa bàn 23 xã, thị trấn theo yêu cầu và nội dung cam kết với các nhà tài trợ.

2.3 Thực trạng công tác quyết toán nguồn vốn

Việc quyết toán vốn đầu tư các công trình thuộc Chương trình 30a thực hiện theo Thông tư số 46/TT-BTC ngày 08/4/2010 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế- xã hội của các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008.

Sau 3 năm thực hiện đã có 2 công trình thủy lợi, 6 công trình giao thông và 3 công trình điện bàn giao đưa vào sử dụng và đã được UBND huyện phê duyệt quyết toán, hàng năm các Ban quản lý dự án báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo năm với Phòng Tài chính- Kế hoạch, Phòng Tài chính- Kế hoạch tổng hợp chung với các nguồn vốn khác báo cáo quyết toán với Sở Tài chính.

Việc quyết toán nguồn vốn sự nghiệp UBND các xã và UBND huyện tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm, không lập báo cáo quyết toán riêng Chương trình 30a. Mặt khác với cơ chế giao cho địa phương chủ động lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình, cấp phát vốn sự nghiệp theo hình thức bổ sung có mục tiêu thì các cấp ngân sách rất khó có điều kiện quyết toán riêng kinh phí thực hiện Chương trình.

2.4. Đánh giá công tác quản lý tài chính đối với chương trình 30a trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2009 - 2011

** Kết quả đạt được*

- Công tác tiếp nhận và phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình 30a của huyện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản có liên quan. Việc phân bổ và sử dụng kinh phí thực hiện đúng định mức, đúng mục tiêu đảm bảo công khai, minh bạch.

- Công tác kiểm soát thanh toán vốn đầu tư đối

với các công trình xây dựng cơ bản thuộc chương trình 30a cũng như việc cấp phát kinh phí triển khai thực hiện các chính sách thuộc nguồn vốn sự nghiệp qua hệ thống Kho bạc nhà nước được Kho bạc nhà nước huyện tiến hành thực hiện khá tốt, nhất là ở khâu kiểm soát sự đầy đủ của hồ sơ, thủ tục giúp cho Chủ đầu tư tiết kiệm chi phí và thời gian trong việc giao dịch thanh toán vốn cho các công trình, dự án. Nó đã thực sự là một biện pháp tích cực để thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí.

- Chất lượng công tác thẩm tra quyết toán được nâng lên. Thông qua công tác quyết toán giúp cho việc đánh giá kết quả của quá trình đầu tư, rút được những bài học kinh nghiệm cho việc quản lý các dự án, công trình khác, tăng cường công tác quản lý và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư.

Qua quyết toán cũng đã phát hiện những sai sót và giảm chi cho ngân sách nhà nước hàng trăm triệu đồng

* **Hạn chế**

Mặc dù đã đạt được những thành công rất cơ bản trong thời gian qua nhưng công tác quản lý tài chính đối với chương trình 30a trên địa bàn huyện Bá Thước vẫn còn một số hạn chế sau:

- Việc lập kế hoạch thực hiện chương trình hàng năm của các xã, của huyện còn chậm, thiếu sự phối hợp giữa huyện với các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Các phòng chuyên môn của huyện còn lúng túng trong khâu lập kế hoạch tài chính, phối hợp lồng ghép các nguồn vốn.

- Việc triển khai thực hiện cấp phát, thanh toán nguồn vốn thực hiện chương trình còn chậm, tỷ lệ giải ngân nguồn vốn thấp, Đối với nguồn vốn sự nghiệp thì tỷ lệ giải ngân đạt thấp đến hết năm 2011 tỷ lệ giải ngân mới được 89,5%.

- Việc lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện các chính sách chưa thực sự hiệu quả, vẫn để xảy ra tình trạng phải xin điều chỉnh kế hoạch vốn cho chính sách này sang thực hiện chính sách khác.

* **Nguyên nhân**

- Chưa có những chế tài đủ mạnh như quy định xử phạt tính theo ngày chậm đối với trường hợp chủ đầu tư gửi báo cáo quyết toán chậm và đối với trường hợp chủ đầu tư đã gửi báo cáo quyết toán nhưng đơn vị thẩm tra, phê duyệt quyết toán chậm.

- Nhận thức, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ

cấp huyện và nhất là cấp xã cũng như nhận thức của người dân về chương trình 30a còn hạn chế, tâm lý trông chờ ỷ lại còn nặng nề, công tác tổ chức tuyên truyền chưa đạt yêu cầu. Sự tham gia vào cuộc của các tổ chức chính trị- xã hội và quần chúng chưa thực sự rõ nét.

- Là một huyện miền núi nên trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ quản lý tài chính chương trình 30a còn có nhiều hạn chế. Trong khi đó kiêm nhiệm nhiều, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý tài chính cấp xã.

3. Giải pháp hoàn thiện quản lý tài chính đối với chương trình 30a trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa

Một là, trong thời gian tới huyện Bá Thước cần chú trọng nâng cao chất lượng trong việc lập phương án phân bổ vốn đầu tư. Muốn vậy, cơ quan tham mưu là Phòng Tài chính- Kế hoạch phải có sự chuẩn bị phương án chu đáo để Ủy ban nhân dân trình ra Hội đồng nhân dân huyện. Khi xác định chủ trương đầu tư cần phải được bàn bạc, cân nhắc, tính toán các khía cạnh về hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, môi trường... Ngoài ra, khi xác định chủ trương đầu tư nhất là đối với các công trình xây dựng cơ bản thuộc Chương trình 30a ở Bá Thước chủ yếu là những công trình phục vụ dân sinh, xây dựng hạ tầng cơ sở cho những vùng còn khó khăn thì cần phải được đưa ra bàn bạc rộng rãi trong nhân dân, những người được hưởng lợi và sử dụng công trình sau này.

Hai là, nâng cao chất lượng kiểm soát thanh toán nguồn vốn thuộc chương trình 30a qua Kho bạc nhà nước huyện. Phải nâng cao tỷ lệ vốn được thanh toán trên tổng kế hoạch vốn được giao. Khắc phục tình trạng chậm thanh toán và tình trạng nguồn vốn dồn vào cuối năm mới thanh toán, thậm chí sang đầu quý I năm sau. Trong thời gian tới Bá Thước cần chú ý khắc phục việc lập, phân bổ và giao kế hoạch chậm, đẩy nhanh tiến độ công tác kế hoạch. Nâng cao năng lực của các ban quản lý dự án, chủ đầu tư trong việc hoàn thiện các hồ sơ thủ tục gửi Kho bạc nhà nước huyện thanh toán

Ba là, thúc đẩy việc quyết toán vốn đầu tư dự án xây dựng cơ bản hoàn thành. Tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo quyết liệt để khắc phục tình trạng chậm quyết toán đối với nguồn vốn sự nghiệp. Bên cạnh đó cũng cần thúc đẩy tiến độ quyết toán các công trình

XDCB hoàn thành. Mặt khác huyện cũng cần chú ý nâng cao chất lượng thẩm tra quyết toán, cần phải bắt buộc đi kiểm tra thực địa. Làm được như vậy sẽ nâng cao được hiệu quả quyết toán, giảm chi ngân sách nhà nước. Trong trường hợp việc bố trí cán bộ chưa thể sắp xếp được ngay, chưa đáp ứng kịp thời cho công việc thẩm tra quyết toán thì huyện Bá Thước nên có kế hoạch thuê các Công ty kiểm toán độc lập để họ tiến hành kiểm toán đối với các công trình hoàn thành tránh tình trạng ứ đọng các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng mà không được quyết toán đúng thời hạn.

Bốn là, nâng cao trình độ và chất lượng đội ngũ cán bộ. Địa phương có kế hoạch tiêu chuẩn hoá cán bộ ở tất cả các khâu của quá trình quản lý tài chính. Hệ thống cán bộ tham gia và có liên quan đến công việc quản lý tài chính dự án phải là những người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được đảm đương, thường xuyên được bồi dưỡng và đào tạo chuyên sâu kiến thức ngành nghề được đảm nhận. Tăng cường công tác giáo dục và nâng cao phẩm chất đạo đức công vụ của người cán bộ công chức làm công tác quản lý đầu tư xây dựng. Phải xây dựng rõ quyền hạn và chế độ chịu trách nhiệm

trước pháp luật về những hành vi của mình.

Năm là, huy động nguồn lực tài chính cho chương trình 30a. Mặt trận tổ quốc Bá Thước và các tổ chức chính trị- xã hội, các tổ chức xã hội khác vận động nhân dân trong huyện giúp đỡ các hộ nghèo ở các xã đặc biệt khó khăn bằng các hình thức quyên góp vốn và tài sản. Tổ chức huy động nội lực trong nhân dân: huy động nhân dân tham gia đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà cộng đồng, các công trình phục vụ cộng đồng; phân huy động nhân dân địa phương đóng góp chủ yếu là công lao động để làm các phần việc đơn giản như đào đắp đất, vận chuyển bộ vật liệu,... Giúp các hộ nghèo giải quyết khó khăn trong cuộc sống, làm nhà ở, đất để sản xuất, kiến thức làm ăn... Huy động nhân dân trong vùng tham gia quản lý, sử dụng và tham gia đóng góp bảo trì các công trình hạ tầng đã xây dựng nhằm đảm bảo bền vững.

Tăng cường tranh thủ sự hỗ trợ các nguồn lực của trung ương và các doanh nghiệp được phân công giúp đỡ huyện Bá Thước. Đồng thời khai thác triệt để các nguồn tài trợ nước ngoài cho chương trình 30a xoá đói giảm nghèo. □

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Tài chính (2010), *Thông tư số 46/TT-BTC ngày 08/4/2010 quy định quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư cho các dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kinh tế - xã hội của các huyện nghèo thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008*, Hà Nội.
2. Chính phủ (2008), *Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo*, Hà Nội.
3. Học viện Tài chính (2005), *Giáo trình Quản lý Tài chính công*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
4. UBND huyện Bá Thước (2009, 2010), *Báo cáo số 766/BC-UBND ngày 24/12/2009 của UBND Huyện Bá Thước về kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ năm 2009, 2010*, Bá Thước.
5. UBND huyện Bá Thước (2011), *Báo cáo số 543/BC-UBND ngày 25/6/2011 của UBND Huyện Bá Thước về kết quả thực hiện Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP của Chính phủ 6 tháng đầu năm 2011, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2011*, Bá Thước.
6. Lê Hoàng Bá Huyền (2009), Tạp chí khoa học, Đại học Hồng Đức, số 4 (2010), *Hoàn thiện quản lý chi NSNN cho các dự án đầu tư XDCB thuộc chương trình 135 trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh hóa*, Thanh Hóa.
7. Lê Quang Huy (2011), Luận văn thạc sỹ kinh doanh và quản lý, *Quản lý tài chính đối với chương trình 30a trên địa bàn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa*, Hà Nội.
8. Liên Sở: Tài chính - Kế hoạch đầu tư - Dân tộc - Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2010), *Hướng dẫn số 471/LN:TC-KHĐT-DT-NNPTNT ngày 25/3/2010 về sử dụng các nguồn vốn và cơ chế tài chính thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn các huyện nghèo*, Thanh Hóa.
9. Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 71/2009/QĐ.TTg ngày 29/4/2009 về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ các huyện nghèo đẩy mạnh xuất khẩu lao động góp phần giảm nghèo bền vững giai đoạn 2009-2020*, Hà Nội.